

CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO VÀ SẢN XUẤT NỘI THẤT ĐẠI PHÁT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO VÀ SẢN XUẤT NỘI THẤT ĐẠI PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DAI PHAT ADVERTISING AND FURNITURE PRODUCTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: DAI PHAT AFT CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0106910175

3. Ngày thành lập: 21/07/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 216, phố Tôn Đức Thắng, Phường Hàng Bột, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0912267998

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
2.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
3.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
4.	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
5.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
6.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
7.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
8.	Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì	1702
9.	In ấn	1811
10.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
11.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
12.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
13.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
14.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
15.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, karaoke, vũ trường)	5610

16.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
17.	Dịch vụ ăn uống khác (không bao gồm kinh doanh quán bar, karaoke, vũ trường)	5629
18.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, karaoke, vũ trường)	5630
19.	Xuất bản phần mềm (không gồm xuất bản phẩm)	5820
20.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình - Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình	5911
21.	Hoạt động hậu kỳ	5912
22.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5913
23.	Hoạt động chiếu phim	5914
24.	Hoạt động truyền hình	6021
25.	Hoạt động viễn thông khác	6190
26.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
27.	Cổng thông tin	6312
28.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6329
29.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
30.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
31.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
32.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
33.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
34.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
35.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
36.	Bán buôn thực phẩm	4632
37.	Bán buôn đồ uống	4633
38.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
39.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (không gồm dược phẩm)	4649
40.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
41.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
42.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng do Công ty kinh doanh;	8299
43.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
44.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311

45.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312
46.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu (không hoạt động kinh doanh nhà nước cấm)	9329
47.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
48.	Quảng cáo	7310(Chính)
49.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
50.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
51.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
52.	Cho thuê xe có động cơ	7710
53.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
54.	(Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật)	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ(%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	HOÀNG VĂN CHÍNH	P9-T1 tập thể Nam Đồng , Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.100.000.000	70,00	012063491	
2	PHAN MỘNG ĐẠT	Số 45, ngách 2, ngõ Liên Việt, phố Nguyễn Lương Bằng , Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	900.000.000	30,00	012159695	

8. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: HOÀNG VĂN CHÍNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 10/02/1969

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 012063491

Ngày cấp: 27/04/2010

Nơi cấp: Công an TP Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

P9-T1 tập thể Nam Đồng, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

P9-T1 tập thể Nam Đồng, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội